TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 25 – 9 – 2020
V/v: *Kiện xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Ông Trần Đình Sang

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Linh G, sinh năm: 1989; nơi ĐKNKTT: Thôn ĐS, xã ĐN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Chị G có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang P, sinh năm: 1981; nơi ĐKNKTT: Thôn ĐS, xã ĐN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Anh P vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/4/2020, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Linh G trình bày: Chị và Trần Quang P có đăng ký kết hôn vào ngày 06/9/2007 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được 03 năm, đến năm thứ 04 thì hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, từ thời điểm đó anh Phước có biểu hiện không thật thà với chị trong chuyện tiền bạc, thường xuyên đánh bài suốt ngày, lúc đánh hết tiền anh về nhà vô cớ đánh đập chị.

Đỉnh điểm nhất là ngày 27/5/2012 lúc chị G mang bầu cháu thứ hai thì anh P về lấy tiền đi đánh bài, chị G không đồng ý để anh lấy tiền nên anh đã đánh chị bị ngất, hàng xóm láng giềng phải đưa chị đi cấp cứu tại bệnh viện. Mặc dù đã được chị và gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng không có kết quả, anh P vẫn sa ngã vào con đường cờ bạc. Đến năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị đã cùng các con về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện B sinh sống; từ đó anh chị đã sống ly thân cho đến nay, bỏ mặc không ai quan tâm đến ai, anh Phước không liên lạc cũng không ra thăm các con. Nay chị G thấy mâu thuẫn không hòa giải được, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị mong muốn được Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phước.

- *Về nuôi con chung*: Chị G khai, quá trình chung sống chị và anh P có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Bội N, sinh ngày 01/7/2008 và cháu Trần Nguyễn Quang K, sinh ngày: 03/9/2012. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với chị; nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Bội N và Quang K; vì anh P hiện nay không có việc làm ổn định nên chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Hai cháu Trần Ngọc Bội N và Trần Nguyễn Quang K, hiện nay đã trên 07 tuổi. Tại các giấy nguyện vọng, các cháu đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn xin được ở với mẹ Nguyễn Linh G.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị G khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về bị đơn anh Trần Quang P: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh P không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh P nhưng anh P từ chối không nhận. Sau đó, Tòa án tiến hành phối hợp với Thôn trưởng thôn ĐS và đại diện UBND xã ĐN, nơi anh P hiện đang cư trú để tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Phước nhưng anh P không hợp tác, liên tục từ chối nhận văn bản, từ chối làm việc. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh P và tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại thôn ĐS và UBND xã ĐN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Do anh P từ chối nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không thể tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã lập biên bản hoãn phiên hòa giải và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tống đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Linh G có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Trần Quang P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn ĐS, xã ĐN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tống đạt qua bưu chính, tống đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Quang P có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại thôn ĐS, xã ĐN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và chính quyền địa phương đến để tống đạt các văn bản tố tụng, anh P đều cố tình không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án, không tiếp xúc với cán bộ Tòa án, Thôn trưởng thôn ĐS và đại diện UBND xã ĐN. Ngày 24/8/2020, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 07/9/2020 và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại nơi anh P cư trú. Tại phiên tòa ngày 07/9/2020, anh P vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2020 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 25/9/2020 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự, và đã được Tòa án niêm yết công khai tại Thôn ĐS và UBND xã Đ N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nơi bị đơn cư trú. Bị đơn anh Trần Quang P đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quang P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Linh G và anh Trần Quang P đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/9/2007 tại UBND xã TT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73 quyển số 02/2007, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian và từ đó anh chị sẽ phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn

trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do anh P ham mê cờ bạc, không tu chí làm ăn, không chịu nghe vợ và gia đình nội ngoại khuyên bảo; không những thế vì chị G không đưa tiền để anh đi đánh bài nên anh đã có hành động đánh chị G bị thương phải đi cấp cứu mặc dù lúc đó chị đang mang thai đã thể hiện sự hung hãn của anh P, không coi trọng tín mạng của vợ con, không có trách nhiệm. Đến năm 2015 chị G buộc phải về nhà mẹ đẻ sinh sống để nuôi dạy các con, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay, bỏ mặc, không có trách nhiệm gì với nhau. Chị G xin ly hôn, anh P cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị G được ly hôn với anh P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị G khai, quá trình chung sống chị và anh P có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Bội N, sinh ngày 01/7/2008 và cháu Trần Nguyễn Quang K, sinh ngày: 03/9/2012. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với chị; nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Bội N và Quang K; vì anh P hiện nay không có việc làm ổn định nên chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hai cháu Trần Ngọc Bội N và Trần Nguyễn Quang K, hiện nay đã trên 07 tuổi. Tại các giấy nguyện vọng, các cháu đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn xin được ở với mẹ Nguyễn Linh G. Hội đồng xét xử thấy rằng: Thời gian anh chị sống ly thân cũng đã lâu, anh P không có sự quan tâm, chăm sóc đến các con, bỏ mặc cho chị G nuôi các con một mình. Quá trình giải quyết vụ án anh P cũng không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì về việc nuôi và chăm sóc các con chung, thể hiện sự thiếu trách nhiệm giữa người cha đối với các con. Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị G là xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con Bội N, Quang K và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; cũng như phù hợp với nguyện vọng của các cháu xin được ở với mẹ G sau khi bố mẹ ly hôn, hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung:

Chị Giang khai quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh P không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Linh G phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006419 ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Linh G được ly hôn Trần Quang P.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung cháu Trần Ngọc Bội N, sinh ngày 01/7/2008 và cháu Trần Nguyễn Quang K, sinh ngày: 03/9/2012 cho chị Nguyễn Linh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bội N, cháu Quang K xin được ở với mẹ G. Anh P không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực triếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Linh G phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006419 ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2020). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh